CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
BIDV SECURITIES JOINT STOCK COMPANY	*SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*
Số: 454 /BSC-CBTT	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
No: 454 /BSC-CBTT	*Independence - Freedom – Happiness*
	Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2024
	Hanoi, May 21 ,2024

Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
Digitally signed by Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hoàn Kiếm, CN=Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101003060
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024-05-21 17:47:51
Foxit Reader Version: 9.4.1

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: **- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**

- *State Securities Commission of Vietnam*

- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi Stock Exchange*

1. **Tên tổ chức/*Name of organization***: Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV/*BIDV Securities Joint Stock Company*

Mã chứng khoán/*Stock code*: BSI

Địa chỉ/*Address*: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/*Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien, Hoan Kiem, Hanoi.*

Điện thoại/*Tel*: 024.39352722 **Fax**: 024.33816699

Email: ir@bsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Nghị quyết Hội đồng quản trị phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB.

The resolution of the Board of Directors on approving the plan to issue 10 warrant codes based on shares of ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM and VPB.

3. Thông tin này đã được công bố trên **trang thông tin điện tử của công ty** vào ngày 21/05/2024 tại đường dẫn: https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh

This information was published on the company's website on May 21, 2024, as in the link: https://www.bsc.com.vn/nha-dau-tu/thong-tin-tai-chinh

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Văn bản liên quan đến nội dung công bố thông tin/*Document related to the content of disclosure*

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

NGUYỄN DUY VIỄN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 453 /NQ-BSC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

V/v: Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV;*
- *Tờ trình số 417/TTr-BSC ngày 08/05/2024 v/v Phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB;*
- *Biên bản tổng hợp ý kiến số 67/2024/BBTHYK-HĐQT ngày 17/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB như sau:

ACB/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01;

FPT/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01;

HPG/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01;

MBB/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01;

MWG/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01;

STB/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01;

TCB/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01;

VHM/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01;

VNM/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01;

VPB/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01.

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Hội đồng quản trị ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Viễn - Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của BSC triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành chứng quyền và phương án phòng ngừa rủi ro dựa trên các cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB;
- Trong phạm vi được ủy quyền tại văn bản này, ông Nguyễn Duy Viễn được ủy quyền lại cho người khác bằng văn bản để thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc được ủy quyền;
- Khi thực hiện các công việc được ủy quyền, ông Nguyễn Duy Viễn phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của BSC.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- BKS;
- Phòng: ĐT; QTRR;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV
Q. HOÀN KIẾM - T.P HÀ NỘI

Ngô Văn Dũng

PHỤ LỤC 1: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU ACB

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21 /05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**ACB**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Tên chứng quyền	ACB/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1
Thời gian đáo hạn	9 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 55%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	2.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 29.500 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.690 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 22,37%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	8.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 2: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU FPT

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21 /05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**FPT**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	FPT/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	10:1
Thời gian đáo hạn	12 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	2.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 120.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 2.280 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 22,58%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	8.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 3: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU HPG

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21 /05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**HPG**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	HPG/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	4:1
Thời gian đáo hạn	12 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	3.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 32.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.400 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 24,30%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	12.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 4: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU MBB

(Đính kèm Nghị quyết số 453/NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**MBB**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	MBB/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1
Thời gian đáo hạn	15 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 50%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	2.500.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 27.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.770 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 27,20%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	10.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 5: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU MWG

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**MWG**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	MWG/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1
Thời gian đáo hạn	9 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 60%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	3.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 53.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.690 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 23,56%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	12.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 6: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU STB

(Đính kèm Nghị quyết số A53/NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**STB**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	STB/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1
Thời gian đáo hạn	9 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 55%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	3.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 33.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.890 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 22,37%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	12.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 7: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU TCB

(Đính kèm Nghị quyết số 453/NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**TCB**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	TCB/BSC/C/12M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1
Thời gian đáo hạn	12 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 60%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	2.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 49.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.860 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 26,52%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	8.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 8: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU VHM

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**VHM**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	VHM/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	7:1
Thời gian đáo hạn	15 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 70%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	1.500.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 44.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.880 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 33,40%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	6.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 9: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU VNM

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**VNM**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	VNM/BSC/C/9M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	6:1
Thời gian đáo hạn	9 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 45%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	1.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 70.000 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.670 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 18,37%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	4.000.000.000 VND

PHỤ LỤC 10: THÔNG SỐ PHÁT HÀNH
MÃ CHỨNG QUYỀN DỰA TRÊN CỔ PHIẾU VPB

(Đính kèm Nghị quyết số 453 /NQ-BSC ngày 21/05/2024 của Hội đồng quản trị BSC v/v Phê duyệt phương án phát hành 10 mã Chứng quyền dựa trên cổ phiếu ACB, FPT, HPG, MBB, MWG, STB, TCB, VHM, VNM và VPB)

Chứng khoán cơ sở	**VPB**
Loại chứng quyền	Chứng quyền mua
Kiểu chứng quyền	Thực hiện kiểu Châu Âu
Mã chứng quyền	VPB/BSC/C/15M/EU/Cash/2024-01
Ngày dự kiến phát hành và niêm yết	Ngay sau khi được UBCK cấp phép
Tỷ lệ chuyển đổi	3:1
Thời gian đáo hạn	15 tháng
Độ biến động dự kiến	40%-80% (trường hợp trong phương án là 55%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Lãi suất phi rủi ro dự kiến	2,6% (bằng lợi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm tại thời điểm tính, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Số lượng chào bán	3.000.000
Giá thực hiện quyền dự kiến	Thấp hơn 20% đến cao hơn 20% so với giá tham chiếu của chứng khoán cơ sở vào ngày thông báo phát hành chứng quyền (trường hợp trong phương án là 20.500 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Giá chứng quyền chào bán dự kiến (VND)	**1.000 – 4.000 VND** (trường hợp trong phương án là 1.580 VND, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Điểm hòa vốn của các nhà đầu tư dự kiến	**15%-40%** (trường hợp trong phương án là 27,80%, có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thị trường)
Phương thức thực hiện	Thực hiện bằng tiền
Tổng giá trị chào bán tối đa	12.000.000.000 VND